TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **144/**2024/HSST.
Ngày: 18/7/2024.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Phương Thanh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Quốc Tiến.

2. Ông: Nguyễn Quốc Hoàng.

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Sơn Tiến** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, *tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Thúy Kiều** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 171/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Vĩnh K** - Giới tính: Nam. (Có mặt)

Sinh ngày: 21/02/2022.

Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi ĐKTT: Số 103 đường Lý Phục Man, phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: Số 27 đường Nguyễn Tuân, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: Làm thuê - Trình độ học vấn: 5/12 - Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Không - Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Tấn H (1956) và bà Trần Như T (1956).

**** Tiền án, Tiền sự:*** Chưa.

Bị bắt tạm giữ: Ngày 20/3/2024 cho đến nay.

*** Người chứng kiến:**

1. Ông **Phạm Hoàng B,** Sinh năm: 1975. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 13C đường Nguyễn Tuân, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

2. Ông **Vũ Hồng V,** Sinh năm: 1966. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 43/29 hẻm 2 đường Nguyễn Cư Trinh, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 40 phút ngày 20/3/2024, tại nhà số 27 Nguyễn Tuân, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố Rạch Giá phối hợp với Công an phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá bắt quả tang Nguyễn Vĩnh K về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; thu giữ trên thùng xốp ở phòng phía sau tầng 1 của nhà số 27 Nguyễn Tuân: 01 bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ, bên trong có chứa 10 bịch nylon trong suốt được hàn kín, bên trong mỗi bịch có chứa các hạt chất rắn màu trắng không đồng nhất; K khai nhận đây là ma túy đá do người thanh niên tên G cho để sử dụng *(Bút lục 15-17).*

Quá trình điều tra đã xác định, Nguyễn Vĩnh K bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy từ tháng 3/2024. Trước ngày bị bắt quả tang khoảng 02 tuần, K có quen với người tên G (không rõ nhân thân, lai lịch) và được G cho ở chung tại nhà của G thuê (số 27 Nguyễn Tuân, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá). Vào khoảng 10 giờ ngày 20/3/2024, G cho K 10 (mười) bịch ma túy đá và dụng cụ sử dụng ma túy đá (bình, nỏ). Sau đó, G dọn đồ đến nơi khác ở (không biết địa chỉ nào). K lấy 10 bịch ma túy G đã cho để trên thùng xốp ở phòng phía sau tầng 1 nơi K đang ở, với mục đích để sử dụng. Đến khoảng 15 giờ 40 phút ngày 20/3/2024, thì bị Công an bắt quả tang cùng tang vật. *(Bút lục 46-54; 55-57; 58; 59).*

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Vĩnh K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung vụ án đã nêu trên.

*** Tại bản Kết luận giám định về ma túy số 262/KL-KTHS**, ngày 25/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các hạt chất rắn màu trắng, không đồng nhất chứa bên trong 10 (mười) bịch nylon, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là ***1,3068 gam***.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ (Bút lục 43).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 182/CT-VKSRG ngày 19/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá đã truy tố bị cáo **Nguyễn Vĩnh K** về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh K - mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng:

- Giai đoạn điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá đã xử lý vật chứng, trả lại cho Nguyễn Vĩnh K : 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, đã qua sử dụng số Imei : 355730075543366 do không liên quan đến hành vi phạm tội, theo Quyết định xử lý vật chứng số 1739/QĐ-ĐCSMT ngày 23/5/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá *(bút lục 64, 65).*

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong có ký hiệu vụ số 272/2024, có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T, người chứng kiến niêm phong Lê Văn T và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang (vật chứng là ma túy còn lại sau giám định); 01 (một) chai nhựa có nắp màu trắng, trên nắp có gắn 01 ống nhựa màu trắng và 01 ống thủy tinh (nỏ), theo Lệnh nhập kho vật chứng số 291/LNK-ĐCSMT, ngày 02/4/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá *(Bút lục 60-62).*

Sau khi nghe Kiểm sát viên luận tội, bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo. Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và ăn năn hối hận, có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bảng Cáo trạng, kết luận điều tra và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 10 giờ ngày 20/3/2024, Nguyễn Vĩnh K được một người tên G (không rõ nhân thân, lai lịch) cho 10 (mười) bịch ma túy đá và dụng cụ sử dụng ma túy đá (bình, nỏ). Sau đó, K lấy 10 bịch ma túy G đã cho để trên thùng xốp trong phòng phía sau tầng 1 nhà số 27 Nguyễn Tuân, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, với mục đích để sử dụng. Đến khoảng 15 giờ 40 phút ngày 20/3/2024, thì K bị Công an bắt quả tang cùng tang vật, thu giữ của K 10 bịch nylon trong suốt được hàn kín, bên trong mỗi bịch có chứa các hạt chất rắn màu trắng không đồng nhất, qua giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng là ***1,3068 gam*** (Một phẩy ba không sáu tám gam).

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Vĩnh K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bảng Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhận thấy: Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi và có đủ khả năng để nhận thức được rằng sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, bất kì ai vi phạm đều sẽ bị xử lý nghiêm. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất về ma túy. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, nên bị cáo rất rõ tác hại và ảnh hưởng của ma túy đối với sức khỏe, tinh thần của con người và việc sử dụng ma túy cũng là tiền đề tạo ra nhiều tệ nạn xấu, đặc biệt là dễ dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác làm mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng xấu đến bản thân bị cáo nói riêng và cộng đồng xã hội nói chung, và Nhà nước luôn chú trọng việc đấu tranh phòng ngừa và xử lý nghiêm đối với loại tội phạm này. Nhưng vì để có ma túy sử dụng cho thỏa mãn cơn nghiện của mình, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật cố ý tàng trữ ma túy trái phép để sử dụng. Do đó, cần có một mức hình phạt thật tương xứng đối với tội trạng của bị cáo, và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm có tác dụng răn đe,

giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, đồng thời cũng nhằm ngăn ngừa chung đối với loại tội phạm này trong xã hội.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng tình tiết giảm nhẹ nêu trên cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào được quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định, cũng như không có tài sản gì; đồng thời bị cáo cũng không có đảm nhiệm chức vụ, không hành nghề cũng như không làm công việc gì nhất định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các vật chứng thu giữ được khi bắt bị cáo gồm: 01 (một) phong bì được niêm phong có ký hiệu vụ số 272/2024, có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T, người chứng kiến niêm phong Lê Văn T và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang (vật chứng là ma túy còn lại sau giám định); 01 (một) chai nhựa có nắp màu trắng, trên nắp có gắn 01 ống nhựa màu trắng và 01 ống thủy tinh (nỏ), đây là những vật chứng liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, đã qua sử dụng số Imei 355730075543366 do không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Rạch Giá đã trả lại cho bị cáo đúng quy định, nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác của vụ án:

- Đối với người tên G đã cho Nguyễn Vĩnh K ma túy để sử dụng, qua điều tra, không xác minh được nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với hành vi tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Vĩnh K (01 chai nhựa và 01 ống thủy tinh (nỏ), không đủ định

lượng để khởi tố K về tội tàng trữ dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 254 Bộ luật hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Vĩnh K** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Vĩnh K – 01 (một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ: ngày 20/3/2024.

*** Về biện pháp tư pháp**: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong có ký hiệu vụ số 272/2024, có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh T, người chứng kiến niêm phong Lê Văn T và hình dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang (vật chứng là ma túy còn lại sau giám định); 01 (một) chai nhựa có nắp màu trắng, trên nắp có gắn 01 ống nhựa màu trắng và 01 ống thủy tinh (nỏ).

(Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 105/QĐ-VKSRG, ngày 19/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá).

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*** Quyền kháng cáo**: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/7/2024).

*** Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP.Rạch Giá;
- Cơ quan THADS TP.Rạch Giá;
- Công an TP.Rạch Giá;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Phương Thanh